

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/DS- ST
Ngày 05/4/2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Thị Nhắc

Bà Đoàn Lệ Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 51 ngày 08/3/2022 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Ado ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kiều O – Phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh NHNN và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam (có mặt).

* ***Bị đơn:*** Nguyễn Văn T, sinh 1964; *trú tại:* Ấp Tân A, xã Tân Tr, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt không có lý do)

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Văn H, sinh 1983(có mặt); Nguyễn Thị Th, sinh 1985; Cùng trú tại Ấp Tân A, xã Tân Tr, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre; Nguyễn Thị Th H, sinh 198; *trú tại:* Ấp An H, xã An T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. (tất cả đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn chị Lê Thị Kiều O trình bày:

- Ngày 05/02/2018 ông Nguyễn Văn T nhận sự ủy quyền của các con là bà Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 2018.07.23.0006/HĐTD, nội dung ông T vay ngân hàng số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 03 kỳ, cụ thể kỳ thứ nhất ngày 07/02/2019 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 2 vào ngày 07/02/2020 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 3 vào ngày 07/02/2021 trả 100.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 10%/năm áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận. Tuy nhiên phía ông T không thực hiện đúng cam kết nội dung đã thỏa thuận, đến kỳ trả nợ ngày 07/02/2021 ông T không trả vốn lãi, đến ngày 30/3/2021 ông T mới trả lãi và trả vốn gốc 17.173.898 đồng. Tính đến ngày 15/11/2021 ông T còn nợ vốn gốc 82.826.102 đồng, lãi trong hạn 4.702.154 đồng, lãi quá hạn 2.918.429 đồng. Tổng cộng 90.446.785 đồng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, ngày 05/02/2018 ông Nguyễn Văn T nhận sự ủy quyền của các con là bà Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H có ký kết hợp đồng thế chấp số 2018.07.23.0006/HĐTC với Ngân hàng với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 199 tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H liên đới trả cho Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng vốn, lãi suất tính từ ngày 31/3/2021 đến ngày 15/11/2021 là 90.446.785 đồng và yêu cầu ông T cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H liên đới tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 16/11/2021 đến khi trả hết nợ và yêu cầu cho phát mãi tài sản mà ông T đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H đều vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án và cũng không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H trình bày: Thừa nhận vào ngày 05/02/2018 anh và chị Th, chị Th H có ký kết hợp đồng ủy quyền cho ba anh là ông Nguyễn Văn T để vay số tiền 140.000.000 đồng tại Ngân hàng và thế chấp thửa đất 199 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung cho Ngân hàng. Nay đồng ý liên đới cùng ông T để trả số tiền còn nợ mà Ngân hàng đã yêu cầu và đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thực hiện việc trả nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp

luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi việc vi phạm hợp đồng tín dụng của ông T đối với Ngân hàng, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 05/02/2018, đến ngày 07/02/2021 thì ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng, quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm từ ngày 08/02/2021. Đến ngày 29/12/2021 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Văn T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H đã được Tòa án triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

Giao dịch vay tiền giữa ông T với Ngân hàng được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo hợp đồng, cụ thể:

[1] Ngày 05/02/2018 ông Nguyễn Văn T nhận sự ủy quyền của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 2018.07.23.0006/HĐTD với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 140.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 03 kỳ, cụ thể kỳ thứ nhất ngày 07/02/2019 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 2 vào ngày 07/02/2020 trả 20.000.000 đồng tiền gốc, kỳ 3 vào ngày 07/02/2021 trả 100.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 10%/năm áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% với lãi suất vay đã thỏa thuận.

[2] Nội dung của hợp đồng này được các bên tự nguyện ký kết và được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng bên vay chỉ đóng lãi đến ngày 30/3/2021 thì không đóng lãi tiếp, tại kỳ trả vốn gốc sau cùng ngày 07/02/2021 ông T không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vi phạm việc trả nợ theo định kỳ. Tính đến ngày 15/11/2021 ông T phải có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc 82.826.102 đồng, lãi trong hạn 4.702.154 đồng, lãi quá hạn 2.918.429 đồng. Tổng cộng 90.446.785 đồng cho Ngân hàng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, nên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ. Việc ông T ký kết hợp đồng với Ngân hàng trên cơ sở nhận ủy quyền của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H, và theo nội dung hợp đồng ủy quyền bên ủy quyền sẽ cùng chịu trách nhiệm với bên nhận ủy quyền trong việc giao kết với Ngân hàng, nên ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H phải có nghĩa vụ liên đới đối với tất cả các khoản tiền phải thanh toán cho Ngân hàng.

[3] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H ủy quyền cho ông T đã thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa 199 tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp số 2018.07.23.0006/HĐTC để đảm bảo thực hiện hợp đồng Tín dụng số 2018.07.23.0006/HĐTD. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/02/2022 của Tòa án thì tất cả tài sản trên thửa đất là của ông T, ông H, không phát sinh tài sản của người khác trên đất. Do đó nếu ông T, ông H, bà Th, bà Th H không tự nguyện thi hành nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên để thi hành nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H.

[4] Do ông T, ông H, bà Th, bà Th H vi phạm nghĩa vụ, nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 292, 299, 307, 385, 422, 466 Bộ luật dân sự. Điều 95 luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam– Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam số tiền vốn gốc 82.826.102 đồng, lãi trong hạn 4.702.154 đồng, lãi quá hạn 2.918.429 đồng. Tổng công 90.446.785 đồng và buộc ông T, anh H, chị Th, chị Th H trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/11/2021 theo hợp đồng tín dụng số 2018.07.23.0006/HĐTD ngày 05/02/2018 đến khi trả hết nợ.

Nếu ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Th H không tự nguyện thi hành số tiền được xác định thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ cày Nam phát mãi tài sản mà ông T đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 2018.07.23.0006/HĐTC ngày 05/02/2018 để thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền như nội dung bản án đã tuyên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T, ông H, bà Th, bà H liên đới chịu 4.522.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng A– Chi nhánh huyện Mỏ Cày Nam số tiền tạm ứng án phí 2.261.000 đồng đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001663 ngày 04/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Th, chị Th H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

